TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2022
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung

2. Ông Tạ Duy Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà PTL, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T3, xã Thuận Bình, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông NVU, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Đình, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(bà Lanh có mặt; ông Út vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn PTL yêu cầu khởi kiện: Bà PTL và ông NVU sống chung vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2018. Trong quá trình chung sống bà Lanh và ông Út có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Duyên, sinh ngày 05/9/2018, cháu Duyên hiện đang sống chung với bà Lanh. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ tháng 10 năm 2018 do tính tình và quan điểm sống không

phù hợp nhau chủ yếu là ông Út thường xuyên nhậu say và dùng vũ lực với bà Lanh nên từ năm 2019 bà Lanh và ông Út không sống chung. Nay, bà Lanh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Lanh khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Lanh yêu cầu ly hôn với ông Út; về con chung, bà Lanh yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Thị Cẩm Duyên, không yêu cầu ông Út cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà Lanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông NVU đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà PTL và ông NVU có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Út cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Lanh khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông NVU: Ông Út vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Út.

[3] Về hôn nhân: Bà PTL trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu do ông Út thường xuyên nhậu say và dùng vũ lực với bà Lanh. Bà Lanh và ông Út đã không sống chung từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, ông Út vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Lanh nên lời trình bày của bà Lanh về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Lanh và ông Út là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Lanh và ông Út không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà PTL yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Thị Cẩm Duyên, không yêu cầu ông Út cấp dưỡng. Ông Út vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Duyên hiện đang sống chung với bà Lanh và là bé gái nên bà Lanh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Lanh.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà PTL không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Út không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà PTL phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà PTL đối với ông NVU.

Về hôn nhân: Cho bà PTL ly hôn với ông NVU.

Về con chung: Bà PTL được quyền nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Cẩm Duyên, sinh ngày 05/9/2018, cháu Duyên hiện đang sống chung với bà Lanh. Ông Út không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà PTL phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Lanh đã nộp theo biên lai số 0010870 ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *UBND xã Thạnh Phước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Trường Thọ